8°
INDO-CHINOIS
2129

manque ---

TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ – MINH-TÂN ĐẠI-ĐẠO

NGŨ-CHI THỐNG NHỨT

TAM-GIÁO QUI NGUYÊN

INDOCHINE
N° 20043

MINH CẢNH KIỀN KHÔN KHAI BẮC CỰC

TAM-NGUƠN TỈNH THỂ

THÁNH-NGÔN

TÂN PHƯƠNG THẾ GIỚI HÓA NAM MÔN

QUYỂN I

TAM-GIÁO-ĐIỆN
Đường Quai de la Marne
SAIGON

Nhà in ĐỨC-LƯU-PHƯƠNG
158, Rue d'Espagne — Saigon — 1934

Giữ bản quyền

VĂN-Hóa *Minh-Tân Đạo*
TUYÊN-truyền Triết-Học môn
KHỔNG-nho do *Chí-Thiện*
THÁNH-đức quán Càn-Khôn.

∴

TÂY-Vức Liên-đài ngự
Phương-viên chánh-thiện duyên
PHẬT-gia chơn Lạc-cảnh
TỔ huấn giác lâm-Thiền.

∴

THÁI-Hòa tận cảnh-tượng
THƯỢNG hạ tổng giai xuân
ĐẠO-gia huyền-diệu lý
QUÂN hà hạnh đắc thân.

TAM-GIÁO ĐIỆN.

TAM-NGUƠN TỈNH-THỂ THÁNH-NGÔN

QUYỂN NHỨT

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 20043

Cao-Tân Đàn 29 tháng 2 năm Quí-Dậu (1933)

ĐẠI-THÁNH TỀ-THIÊN

Mừng chư đệ-tử !

THI

TỀ an quốc thới lập đời Nghiêu
THIÊN-Địa vần xây thúc bóng thiều
ĐẠI-Đạo gieo truyền cùng bốn biển
THÁNH Tiên lập vị sữa phong-triều.

∴

CHÁNH-LÝ TRUNG-HÒA (1) PHÁI

(*Phú Thất-Tự*)

Trời ngó thấy cao-cao vọi-vọi,
Đất xem tường rộng-rộng thinh-thinh.

---

(1) **TRUNG** *giả giả thiên-hạ chi đại bổn giả,* **HOÀ** *giả giả thiên-hạ chi đạt-đạo giả. Trí* **TRUNG-HOÀ**, *thiên-địa vị yên, vạn-vật dục yên.*—Trung là nguồn gốc lớn của thiên-hạ,

8º Indoch.
2129

Mở Đạo ra trước dạy *Công-Bình*
Sữa đời phải lo gìn *Bác-Ái*.
Nước *Từ-Bi* **CHÍ-TÔN** thường dạy
Thuốc linh-đơn Tiên-Phật gieo-truyền.
Một chung-tâm roi luật thiên-nhiên,
Hai khuyên lo tránh miền khổ cảnh,
Ba định-trí thọ truyền mạng THÁNH
Bốn nghiêng vai toan gánh Đạo TRỜI.
Nhắn đôi câu Thiên-mạng vâng lời
Gởi ít tiếng nhơn-sanh tu đức.
Rán lập chí lo bồi âm-chất
Nên sửa lòng vun-đắp quã-công.
Nhìn mà coi đá chất chập-chồng,
Xem cho hãn rắn rồng quanh lộn!
Đời khó đặng thái-bình yên-ổn
Đạo nên mong khắp chốn an-khương.
Lúc Hạ-Nguơn Đại-Hội khai trường
Cơn mạt-kiếp Ngọc-Kinh mở cửa.
Ớ thượng-trí chi mong lần-lựa,
Hỡi hạ-lưu dạ ngóng kiếm-tầm,
Khá mau-mau mở rộng tánh-tâm
Lo kíp-kíp tránh lầm tai-mắt!
Cho hay rỏ cuộc đời buồn Bắc!

Hoà là sự thông-đạt đạo-lý của thiên-hạ. Trung-Hoà đến cùng thì Trời đất định ngôi, muôn-vật được nuôi. (*Sách Trung-Dung*).

Chỉ tận-tường mối Đạo vui Nam.
Cả tiếng kêu mấy kẻ tước hàm !
Để lời dặn các người viên-chức !
Chử *Vô-Vi* đề thơ một bức,
Kế *hữu-hình* vốn của tà-thần.
Lòng bằng xem lịnh-tước Thiên-ân
Dạ châm-chỉ luật đời Địa lập.
Nay thấy rỏ kẻ hèn người thấp.
Mà một lòng tầm Phật Trời cao.
Người hạ-lưu dám sánh anh-hào !
Vị thiên-mạng chẳng bì đạo-hữu !
Bỡi thế ấy Công-Tào hội tựu,
Cho nên Ta xin mở rộng truyền.
Thánh Tề-Thiên cùng với **Ngô-Tiên**.
Xin bốn chữ « *Trung-Hòa Chánh-Lý* ».
Phải y-bạch trước lo tu-kỹ,
Chi truyền-rao sau đặng độ nhơn.
Lấy ngón tay khãi-ngộ giây đờn,
Liền mở miệng linh-đơn tỉnh-mộng.
Kìa bốn biển văn-minh lượng sóng !
Nọ năm non kim-cổ cuồng-phong !
Tánh trượng-phu cứu thế một lòng,
Danh quân-tử sữa đời một dạ.
Mắt nhìn thấy nhơn-sanh buồn-bả,
Tai lóng nghe than-thở châu rơi !
Chốn Thiên-Cung vốn thật thảnh-thơi.
Cảnh thế-giái giả đời ràng-buộc.
Từ vâng lịnh **CHÍ-TÔN** lảnh thuốc.

Lúc thọ-truyền Tiên Phật bàn thần,
Có lời nguyền độ hết chốn trần,
Thề quyết định chiêu-an cõi thế.
Lảnh mạng-lịnh tuần-du bốn bể,
Thọ sắc-truyền diệt quỉ năm phương.
Cân-đấu-vân về đến Thiên-đường,
Đức **NGỌC-ĐẾ** chiếu truyền hạ thế.
Tam-thập-lục Thiên lo bày kế
Diệt ba-mươi sáu động yêu mưu.
Trấn thiên-côn chẳng khác tuyết-mù,
Bũa giăng khắp sương sa lả-chả.
Nay đăng bãn một bài vàng-đá
Đặng truyền rao cho kẽ sắt-đinh.
Rán chung nhau thọ chỉ Thiên-đình.
Lập *Chánh-Lý Trung-Hòa* một phái.
Khuyên đệ-tữ luật TRỜI đừng cãi !
Dạy nhơn-sanh lịnh THÁNH chớ sai !
Đặng lời châu suy-nghiệm vẳn dài,
Gặp tiếng ngọc xét-xem cao thấp.
Đời thường nói « người đừng bất-cập ».
Đạo chỉ truyền « luyện tập nhiều ngày ».
Chử *vô-vi* mối Đạo phô bày,
Đừng mê vọng hữu-hình mà sái.
Hội mười-hai kỳ-ba chánh đại,
Lập *Tam-Nguơn* sữa cải mị-tà.
Khá biết rằng PHẬT diệt loài ma
Cho rỏ lịnh **Ngô-Tiên Đại-Thánh**.

Kệ rằng :

Giáng bút khuyên răn để một bài
Tỉnh người hồng-điệp khỏi mê-say
Về miền Cực-Lạc lòng không lợt
Đáo cảnh Tây-phương dạ chẳng phai.
Ở kẻ nhơn-gian vâng Thánh-Ý
Hỡi người trần-thế học Tiên-đài
Hai bàn tay trắng nâng nền Đạo
Mới rỏ cơ Trời thật khéo thay !

Mùng 2 tháng 3 năm Qui-Dậu (1933)

ĐÔNG-PHƯƠNG LẢO-TỒ

Bần-đạo chào chư môn-đệ !

THI

ĐÔNG Tây Nam Bắc mặc la-bà
PHƯƠNG tịnh độ truyền khiếp quỉ-ma
LẢO lực thần-oai thâu thế-giới
TỒ sư giúp điển chuyển kỳ ba.

Bần-đạo vui cùng chư môn-đệ.

THI

Đạo cảnh non Nam hái cỏ chi
Kim-đơn nấu-luyện lập thân thi
Đạo mầu diệu-pháp chơn-thông ngộ
Khai-hóa chơn tinh điểm thất kỳ.

. . .

Hôm nay **ĐẠI-THÁNH** hội yến thuyết-nghị lập "*CHÁNH-LÝ TRUNG-HÒA PHÁI*" nơi cung Tây-Vức, nên cậy Bần-đạo giáng dạy các chơn-mạng cứu-thế kỳ ba đặng rỏ cơ mầu-diệu đó.

LỊNH-SẮC

Đương giờ tý, bố thiên-linh điển
Tại Cao-Tân tháo luyện đồng-loan
Thấy chư mạng-lịnh lòng thành
Cho nên Bần-đạo dạy rành chơn-công.
Mối *Chánh-Lý* nhờ đồng phá kiếu
Việc bút-cơ dạy biểu tỏ tường
Đồng-loan thông-suốt thập phương
Thiên-công cữu-nhịp thấu tường cung mây.
Thấy môn-đệ theo Thầy NGỌC-ĐẾ
Một phần đông muốn phế trần-hồng
Học câu chơn Đạo thần-thông ;
Ngặt vì chẳng lóng đục trong cho rành.
Nay bần-đạo chỉ thành các lịnh
Trước nên lo mà định chơn-thần
Diệt tâm quyến-luyến hồng-trần
Tứ tường mau lánh mới gần Thiên-Thai.
Điều thứ nhứt, *ma-tài* là gốc
Hễ người tu chí học chơn-Tiên,
Đừng lòng ham muốn bạc tiền.
Ấy là một vách hại Tiên ra phàm.
Hai, *ma-sắc* chớ ham chớ chuộng
Vướng nó rồi rất uổng kiếp-tu

Hoa tươi bền-bĩ mấy thu ?
Ấy là hai vách hại tu không thành.
Ba, *ma khí* kẻ lành khá nhớ,
Khi giận-hung nên sợ luật Trời.
Chớ nên táo-bạo phạm lời,
Ấy là ba vách hại người ra ma.
Bốn, *ma tĩru* mưu xa kẻ độc.
Tránh cho mau, khỏi nhọc tâm can.
Cùng là khỏi hại tam-quan.
Ấy là bốn vách hại đoàn nhơn-gian.
Các đồng-tữ, lịnh troàn nhớ dạ
Lo độ đời chí cả ân-cần.
Đánh chuông tỉnh giấc mộng trần
Chọn người đại-đức thiên-ân cứu đời.
Đây bần-đạo để lời khuyên dạy,
Khuyên đồng-loan chớ cải thiên-cơ.
Biết rằng Ngọc-sắc Thần-thơ.
Thấy trông, kịp nghĩ ngày giờ hẹp eo.
Thương mấy lúc lên đèo xuống ải.
Thương có công khẩn-vái vủa-hương.
Ghét vì chẳng ngán *tứ-tường*.
Ghét vì chẳng biết noi đường Phật-Tiên.
Tuy xác-thân nghèo hèn như rát.
Mà chơn-linh Bồ-Tát giáng-lâm,
Cứu nhơn khỏi chốn luân-trầm.
Ngôi xưa phục-đáo muôn năm an-nhàn.
Các phận-sự chỉ troàn ghi dạ.
Chí tâm-thành vàng đá chớ phai.

Điển-quang không vắn không dài.
Không hình không dạn mấy ai rõ tường.
Nên biết rằng con đường Tiên Phật
Phải quả-công âm-chất cho cao,
Ấy là Thiên-luật Công-Tào.
Điển-lành giáng xuống nhập vào khiếu-quan.
Nay gần lịnh sắc ban vận-chuyển.
Núi Vân-Nam ta luyện chơn-tinh.
Phòng khi cứu-độ thần-linh.
Khuyên chư môn-đệ lo gin cơ-quan.

---

29 tháng 3 năm Quí-Dậu.

LONG-Hoa Đại-Hội mở khoa-tràng
THẦN, Thánh, Phật, Tiên giáng thế-gian
HỘ Đạo kỳ-ba vâng sắc-lịnh
PHÁP đàn thanh-tịnh đặng ơn-ban.

THI

Ngủ-Chi Đại-Đạo sắc truyền ban
Mở rộng cứu nhơn lại chốn nhàn
Cảnh thế đổi dời cơn nạn-khổ
Cuộc đời xây chuyển lúc nguy-nàn
Thương vì môn-đệ mê trần-tục !
Thăm bấy nhơn-sanh đắm thế-gian !
Phật, Thánh, Thần, Tiên phân cạn rỏ
Hết lòng dạy-dỗ kẽ mơ-màng.

BÀI

Canh thâm đương lúc trời thanh
Cám thương trần-thế hùng-anh kiệt-hào!
Đất dài, biển rộng, trời cao
Con Hồng, cháu Lạc nỡ nào đắm mê ?
Kia xem ngôi-vị nhàn-quê
Xót-xa tử đoạn kẽ mê tục-trần.
Ngày nay truyền rộng hồng-ân.
Cứu đời có sắc Thánh, Thần, Phật, Tiên.
Thiên-Tảo bản tạc Dậu-niên
Là năm mỡ rộng chơn-truyền kỳ-ba.
Thâm-canh nhỏ giọt chan-òa
Bao chừ thế-tục rỏ là lý-chơn ?
Cao sâu huyền-bí giọng đờn
Nhặt khoan thâm cảm giải cơn nguy-nàn.
Xiết-bao là lúc thỡ than !
Lời châu tiếng ngọc **Thượng-Hoàng** cạn phàn.
Dạy cho người rõ ân-cần
Huyền-cơ hiển-hiện rõ phần Đạo cao.
Đạo cao thì có ma cao.
Lục thiên, lục động, thấp cao rán ngừa.
Cuộc đời mai nắng, chiều mưa
Thâm-thu đòi-đoạn sớm-trưa nổi phiền.
Trách ai mê chốn đảo-huyền
Nguyên-căn nỡ dạ quên miền Tiên-bang.
Thế-gian là cảnh mộng tràng
Canh khuya kêu kẽ mơ-màng giấc say,

Trừng đôi mắt dậy chớ chầy,
Tầm đường *Chánh-Lý* rẽ mây mấy từng !
Dời chơn, ở khách trông chừng,
Kia thuyền Bác-Nhả còn ngưng đợi chờ !
Cạn lời chĩ bến chĩ bờ,
Chĩ đường *Chánh-Lý*, chĩ cơ diệu-mầu.

19 tháng 4 năm Qui-Dậu

ĐẠI-THÁNH TỀ-THIÊN

Thầy mừng các đệ-tử !

ĐẠI-Đạo kỳ ba chói bốn phương
THÁNH, Thần, Tiên, Phật chĩ phân tường
TỀ lời Thánh-huấn đêm canh mãn
THIÊN Địa huyền-tôn rạng ánh-dương.
Giáng dạy chư-môn hồi giấc-mộng
Tả thành *Chánh-Lý* phá mê-đường
Cãnh nhàn vui đẹp nào phai lợt
Tiên, Thánh tĩnh người hỡi sỉ-chương !

BÀI

Trời Nam đã rạng danh Đại-Đạo,
Đất Việt nay phục đáo Thuấn-Nghiêu.
Khuyên chư đệ-tữ dắc-diu,
Lo về cãnh cũ muôn đều an vui.
Chốn Bồng-Lai say mùi rượu Thánh.
Cuộc cờ Tiên tã cãnh cho tường.

Nguyền-căn tỉnh giấc huỳnh-lương
Nhìn xem ngôi-vị Thiên-đường tiêu-diêu.
Nơi thanh-tịnh gió phiêu phưởng-phất
Chốn mộng-trường dờ-dật hồn linh.
Nhìn xem quê-vị Thiên-đình
Kìa nào bạn củ đinh-ninh thơ bài!
Cảnh trăng thu dông dài hứng tửu
Định tinh-thần đãnh-Thứu (1) vui say.
Sóng xao diệt lũ trần-ai.
Khuyên cùng đệ-tữ nhục-hài chớ chia.
Sớm non Thần, chiều về biển Thánh
Vịnh phú-thi theo cãnh thanh-nhàn
Khuyên đời tỉnh giấc mơ-màng
Sơn-xuyên khéo tạc đôi hàng tốt-tươi.
Vịnh câu thi hỏi người quân-tữ!
Ngâm kệ-kinh cư-xữ sơn-khê
Giáng lai đặng tỉnh giấc mê
Cho người hiểu rỏ phụng về non cao.
Xem thế-trần ba-đào sóng bũa
Khuyến nhơn-tình đòi bữa lo toan
Cang-thường luân-lý giang-san
Hỏi người, tỉnh-mộng mơ-màng làm chi ?
Đường lao-khổ năng đi cũng tới
Chớ trách than vì bởi tiền-khiên
Lo sao tế-độ nhơn-hiền
Chung đàng đặng trở về miền cựu ngôi.

---

(1) *Đỉnh Thứu*, chỉ cảnh Phật. Trong kinh thường gọi núi *Linh-Thứu*, hay là *Thứu-Lảnh*, chổ Phật Thích-Ca ở khi xưa. Tiếng Phạn là *Gijjhakûta*.

Mùng 5 tháng 6 năm Quí-Dậu.

ĐẠI-THÁNH TỀ-THIÊN

Mừng các đệ-tử !

THI

ĐẠI-đức từ nay trổ đại-tài.
THÁNH-Thần thừa lịnh sữa trần-ai.
TỀ-công *Chánh-Lý* lời châu-ngọc.
THIÊN-địa vần-xây thật khéo thay !

.˙.

Khéo thay máy Tạo, luật thiên-nhiên !
Kẻ lý từ nay khỏi não-phiền.
Người mị quyền-tà xem đồ lụy.
Khuyên noi *chơn-lý* mới bình-yên.

.˙.

Bình-yên cho kẻ biết lo tu.
Ngỗ-nghịch khen cho đám lọng-dù !
Phấn-thổ tưởng mình muôn kiếp hưởng.
Tiền-tài khuất mặt thể sương mù !

.˙.

Sương mù mau rả chẳng bền dai.
Giả dạng chơn-tu, một túi tài.
No ấm thân mình quên tánh-cáo.
Cười khan, khóc thăm lúc chiều-mai.

.˙.

Chiều mai hết tỉnh thấp cùng cao.

Đỏ, trắng, vàng, xanh lập khác màu.
Nghĩ rốt suy cùng, Thầy **NGỌC-ĐẾ**.
Qui nguyên Tam-Giáo, rõ vàng-thau.

. . .

Vàng-thau, quyền lý rộn hôm-mai.
Nhặt-thúc lần qua mỗn tháng ngày.
Mới biết giật-mình, trôn bén nước,
Ăn năn không kịp, thở-than dài.

. . .

Than dài thở vắn, ngó Trời cao.
Kêu cứu mà kêu có thấu nào,
Vì thói mị-quyền đà trổ mặt,
Từ đây khuyên thế chớ lao-xao!

. . .

Lao-xao một chữ « *Đạo* » không rồi.
Hành đạo xem qua thể nước trôi.
Chẳng rỏ *Vô-Vi* cơ *diệu-lý*.
Tự xưng Tiên Phật, tưởng cao ngôi.

. . .

Cao ngôi mà lại ích chi đời?
Cảnh thế lần qua thấy hỡi ôi!
Có biết ai người ra giúp Đạo?
Qui-nguyên một mối rõ cơ Trời.

. . .

Cơ Trời thử-thất kẻ lơi-tâm.
Háo-thắng không suy mới lạc-lầm.
Tiếng ngọc lời ngà đà biện-bạch.
Liên-huờn thập thủ khá suy-thầm!

Mùng 8 tháng 6 năm Qui-Dậu

ĐẠI-THÁNH TỀ-THIÊN

Mừng các đệ-tử !

THI

ĐẠI Đồng mỡ rộng hội qui-nguyên
THÁNH-chĩ từ nay khắp Hậu-Tiền
TỀ *Đạo Vô-Vi* hai chữ *Lý*
THIÊN-nhiên trước định mối cơ-huyền.

.˙.

Hôm nay các đệ-tử chẳng nệ nhọc-nhằn, chí tâm cầu nguyện, Thầy sẽ xin Đức NGỌC-ĐẾ ban ân-huệ cho tận cùng đó. Nhưng cái tâm ấy không có thế bền-vững đặng, vì Thầy xem kỷ tâm của mỗi đệ-tử, phần đông vì nghe đồn mà đi coi cho biết đó thôi. Ôi ! lời thệ-nguyện là cái khổ trong việc tương-lai đó, vậy các đệ-tử phải ăn-năn lại, nghe bài đây mà sữa mình.

BÀI

Chử « *Tu* » khổ lắm trò ôi !
Vui không dám tưởng, buồn ngồi không than.
Mối Đại-Đạo chánh đàng *Chơn-Lý*
Chữ Tam-Kỳ vạn kỷ còn nêu.
Tu sao khỏi luật Thiên-điều
Chí công trau-sữa trưa chiều cần lo.
Ngọc đáy biển muốn mò phải lặn,
Đạo *Vô-Vi* muốn đặng chơn-truyền

Thì lo lập *chí nhẫn-kiên*
Thánh-ngôn rán nghiệm cơ-huyền mới thông.
Trước học Đạo, học trong *nhơn-nghỉa*
Mối *Tam-Cang* trọng-hệ đứng đầu
Lo sao cho vẹn nghĩa-sâu,
Bước qua Thiên-Đạo được chầu NHƯ-LAI.
Nghe lời dạy một bài Thánh-huấn
Chuyển Đạo Trời chớ luận thấp-cao
Rán lo thương mến đồng-bào,
Dắc-diu trong lúc lao-đao tai-nàn.
Ớ sanh-chúng, lịnh troàn kíp nghĩ
Chữ *Vô-Vi* thiên-lý trường-miêng
Sửa trần hết thói đảo-điên,
Sửa Tiền, Trung, Hậu hết quyền tà-ma.
Tam-Giáo-Điện Thầy đà định trước,
Đạo Minh-Tân vững bước *Lý-chơn*.
Giấc mê giục tỉnh nghe đờn
Lý-Chơn là Đạo, là ơn phước Trời.
Ớ đệ-tử, vâng lời Thầy dạy
Rán mà lo chừa cải lòng tà !
Biết rằng PHẬT diệt loài ma
Biết rằng có THÁNH trừ tà, khử yêu.
Biết lo Đạo, trưa chiều sửa tánh.
Tánh trọn lành là *cảnh Tây-Phương*.
Đôi lời châu-ngọc tỏ tường
Có căn mới đặng vào đường quang-minh.

Kệ rằng :

Quang-minh một điểm của Trời ban
Đạo-đức huyền-cơ rán luận-bàn
Ẩn núp máy Trời trong Thánh-huấn
Vô duyên chớ có thở cùng than.

---

11 tháng 6 năm Qui-Dậu

ĐẠI-THÁNH TỀ-THIÊN

Thầy mừng các đệ-tử !

THI

ĐẠI-thừa nhứt-mạch hóa Tam-Quan
THÁNH-Giáo chơn-kinh diệt quỉ-loàn
TỀ huấn *Chơn-ngôn* hoà *Chánh-Lý*
THIÊN-Hoàng dỉ định cổ-kim toàn.

Tịnh tâm ! Nghe bài.

BÀI

Cao-Tân-đàn điển-quang Thầy giáng
Lập *Trung-Hoà* đăng bản *Lý-chơn*
Cứu nguy có thuốc linh-đơn
Sửa đời sẳn có cây đờn không dây.
Tịnh-tâm lặng nghe Thầy truyền-lịnh!
Đệ-tử vâng chấn-chỉnh cơ-quan
Từ nay rộng mở Tân-Đàn
Thâu ba-sáu vị đứng hàng *Lý-chơn*.
Nhờ lượng cả cao ơn rải khắp
Cho nên Thầy sắp-đặt Thiên-cơ.

Gần đây đệ-tử phòng-hờ
Cái mưu tà-mị nó chờ dịp may.
Các kỳ hội ra tài sắp-đặt
Việc cơ-mầu khá chặt lòng vàng.
Các lời đệ-tữ hỏi-han
Thầy phân cho cạn chánh-đàng *Vô-Vi*.
Muốn tịnh-luyện Thầy y-phê lịnh
Máy huyền-vi là chính mình Thầy
Khi xưa dạo khắp Đông-Tây
Học thông vạn-sự nhờ Thầy truyền-ban.
Nhưng kém đức khó toan chứng-quả
Phải lập công mà trả ơn Trời.
Vậy nay đệ-tữ vâng lời.
Trước lo âm-chất, sau thời luyện-an.
Nhờ điểm-thống mới an linh-tánh,
Cùng khai-quan tường cảnh Tây-Phương.
Nữ-Nam chung-học một trường
Nử ba-mươi-sáu Tiên-nương hạ phàm.

---

14 tháng 9 năm Quí-Dậu

ĐẠI-THÁNH TỀ-THIÊN

Thầy mừng đệ-tử lưỡng-phái !

BÀI

Nguồn Đạo là cơ lập Thuấn-đời.
Một nền *Chơn-lý* khắp năm nơi
Dạy người tỉnh-mộng qua truông-thê.
Trở lại quê xưa mới thảnh-thơi.

.˙.

Mới thảnh-thơi vui chơi cảnh-lạc.
Chốn Liên-bang thừa hạc giá luông.
Dạo xem khắp cả Càn-Khôn.
Một bầu rượu cúc tỉnh hồn muôn năm.

∴

Muôn năm mới gặp Đạo Thầy khai.
Sớm tỉnh giấc-mê lánh *sắc tài*.
Mở trí trượng-phu trừ *tửu khí*.
Có thầy dìu-dắc thoát trần-ai.

∴

Thoát trần-ai vui say chi bằng ?
Cảnh Thần-Tiên ngày tháng khôn lường.
Cờ Tiên, phủ Thánh khắp phương.
Khuôn-viên cảnh-trí một đường đạo-tâm.

∴

Đạo-tâm mối cả rán cần-chuyên.
Học chữ « *Vô-Vi* » khỏi não-phiền.
Kẽ mến trần-màn ôi rất khổ !
Rồi đây khóc thầm lại sầu-riêng !

∴

Lại sầu-riêng, lòng điên trí đảo.
Học lý-tà lạc Đạo kỳ ba.
Cho hay Tam-Giáo chung nhà!
Sửa *lòng từ-thiện* mới là an thân.

∴

An thân giúp Đạo, khuyến nhơn-sanh.
Dạy dỗ cùng nhau một chữ « *lành* ».
Bước kịp Long-Hoa về cựu-vị.
Thanh-nhàn muôn thuở chốn cung thanh.

∴

Chốn cung-thanh hằng xem xuống thế.
Việc giã-chơn nào dễ lấp ngơ ?
Đêm trông, ngày đợi, tháng chờ.
Năm cần, bảy xét, thiên-cơ lộ lần.

.˙.

Lộ lần *cho kẻ chí-tâm tu.*
Rán lánh trần-gian cảnh lọng dù.
Lần bớt phẩm-hàm trên cỏi thế.
Bước lên non Thánh mặc ngao-du.

.˙.

Mặc ngao-du rừng nhu biển Thánh !
Buổi phong-trần là cảnh đớn-đau !
Biết thương nghĩa cả ơn cao.
Chử « *Tu* » làm gốc, kiệt-hào rán lo.

---

12 tháng 10 năm Quí-Dậu (29/11/33)

NGỌC-bữu linh-đơn rải xuống trần
HOÀNG-thiên giáng thế độ nguyên-nhân
THƯỢNG-ban phẩm-vị người lương-thiện
ĐẾ luật ân-hồng trễ chí-chơn.
Chuyển lập *Trung-Hoà* qui vạn-vật
Đạo truyền *Chánh-Lý* hiệp thiên-tân.
Minh-quang kỳ chót đời an-thạnh
Tân-cảnh qui-nguyên sắc Thánh, Thần.

.˙.

Thầy mừng các con! Giờ nay Thầy rất vui mừng, vì là ngày Thầy chuyển Đạo. Vậy các con tịnh tâm nghe lịnh Thầy mà tuân theo.

BÀI

Thượng, Thái, Ngọc, ba-ngôi tỏ rạng
Nay nhằm thời treo bản qui-nguyên.
Sữa cho mối Đạo thạnh-yên
Lập cơ hòa-hiệp chơn-truyền Minh-Tân.
Lời Thầy phán con tuân lo liệu
Chốn Ngọc-Kinh ban chiếu độ đời
Tế-Thiên Đại-Thánh lảnh lời
Thế Thầy sữa-lập cơ Trời Hạ-Nguơn.
Khuyên ba-phái thọ ân Thầy bố
Phải xét-xem suy độ lời Thầy.
Vâng lời **Đại-Thánh** dạy bày
Tuân-y luật-lệ, chớ sai lời nguyền.
Lập Ngọc-bản **Ngô-Tiên** thọ sắc
Thừa lịnh Thầy sắp-đặt *lý-chơn*
Chuyển cơ qui-hiệp cân-phân
Qui về một mối lo phần độ nhân.
Bên nữ-phái trọng phần trách-nhậm
Thầy sắc ban **Thánh-Mẫu Lê-Sơn**
Độ đời có thuốc linh-đơn
Dạy đời có mạng Thầy ân chơn-truyền.
Phần yếu-trọng tại miền thế-giái
Độ tảng-linh, **Nam-Hải Quan-Âm**
Cứu người thoát chốn luân trầm
Một nhành dương-liễu cơ thâm độ đời.
Thầy thương con, cạn lời dạy bảo,
Khuyên các con luật Đạo phải tuân.
Mới mong thoát-khỏi tục-trần
Trở về cựu vị lảnh phần Thầy ban.

17 tháng 10 năm Qui-Dậu (4/12/33).

ĐẠI-THÁNH TỀ-THIÊN.

Thầy mừng các đệ-tử !

THI

Đại-Thánh Thầy vâng sắc Cữu-Trùng.
Tề-Thiên Thầy lảnh lịnh Huyền-Khung
Qui-nguyên Tam-Giáo năm chi hiệp.
Đại-Đạo Tam-Kỳ ba phái chung.

∴

Ba phái chung là cơ phổ-độ.
Năm chi hòa ấy số qui-nguyên.
Đại-đồng hiệp nhứt chon-truyền.
Tam-thiên lục-bá kết-liên một đàng.

∴

Một đàng chánh-đại Đạo qui nguyên.
Cứu thế đương cơn nạn khổ quyền.
Giấc-mộng tỉnh mau đò chực rước.
Thầy khuyên vững-bước đến cung Tiên.

∴

Đến cung Tiên nhờ duyên-căn trước.
Thống-khổ đời gặp phước Trời ban.
Mau mau tỉnh giấc mộng-tràng,
Theo đàng Chánh-Đạo Thầy càng thương cho !

∴

Thương cho mến Đạo lại vì Thầy !
Nên nỗi thân trò chịu đắng cay!
Mặc thế mặc tình đời giả-mộng.
Thầy khuyên đệ-tử giữ lòng ngay.

∴

Giữ lòng ngay chớ sai lời dạy.
Thầy thương vì chẳng nại lao nàn.
Bền lòng hai chữ *trung-cang !*
Thầy khuyên chạm dạ trần-gian thương Thầy.

. . .

Thương Thầy, xét thế, mến sông non.
Chuyển Đạo kỳ ba đức vẹn tròn.
Lắm lúc than phiền tinh-thế đổi !
Bao phen dạy dỗ thế phai mòn !

. . .

Thế phai-mòn vì còn mến tục.
Đắm mê đời chẳng chút tu-hành.
Thầy vì thương đứng tài-anh
Lộn chen ẩn-tích, nỡ đành làm ngơ ?

. . .

Làm ngơ tai điếc nỡ nào đành ?
Thức tỉnh cho mau rạng tánh-danh
Xử vẹn hai đều *Trung* với *Hiếu*
Nhơn-hiền trổ mặt *lý-chơn* hành.

. . .

Lý-chơn hành rạng danh quân-tử
Chữ *trung-cang* thanh-sử còn bia
Một lòng một dạ đừng chia
Anh em hội-hiệp Thầy bia bản rồng.

Đàn 18 tháng 10 Quí-Dậu (5/12/33)

ĐẠI-THÁNH TỀ-THIÊN

Thầy mừng các đệ-tử !

THI

Thầy khuyên đệ-tử nghiệm cơ-mầu
Bạch-Ngọc Thầy vâng linh chỉ thâu.

Ngọc tốt muốn tầm vào vực-thẳm
Vàng tươi ham kiếm lại hang-sâu.
Độ đời mến Đạo nhiều khi nảo !
Cứu thế thương Thầy lắm lúc sầu !
Các đệ-tử ôi, bền chí cả !
Tương-lai sẽ đạt lẽ cơ-mầu.

. . .

Các đệ-tử tịnh tâm nghe bài.

BÀI

Thầy khuyên đệ-tử, trò ôi !
Bền lòng theo Đạo về ngôi Bảo-Bồng.
Thầy lắm lúc phân trong biện đục
Đệ-tử tường mấy lúc nàn-tai.
Lời khuyên chí-sĩ nhơn-tài
Đàng ngay mau bước đến ngày chung-qui.
Trò nhiều phen thãm vì mối Đạo
Thầy lòng thương giáng bảo đôi lời.
Thâm-thâm mảy nhiệm cơ Trời
Dò trong lóng đục, rõ lời Thầy khuyên.
Người nghĩa-khí ưu-phiền lắm lúc !
Kẻ trung-cang sùi-sụt nhiều phen !
Vì đời đắm cuộc đua-chen,
Loạn-luân trái lý hư-hèn quốc-gia.
Đệ-tử lo suy xa xét cạn.
Lịnh-chĩ phê tạc bản rõ-ràng.
Thâu ba-sáu trẻ vào đang
Chung lo giúp Đạo khắp tràn rộng khai.
Thầy cũng muốn tỏ bày tâm-sự ,

Ngặt vì trò còn lự còn lo.
Huỳnh-lương tỉnh-giấc, bớ trò !
Bãy-mươi-hai trẻ rán lo giúp Thầy.
Đạo qui nguyên chờ ngày hiệp-nhứt
Thấy các trò, bứt-rứt lòng Thầy,
Thương Thầy dạ não nào khuây,
Biết rằng Đạo chuyển lịnh Thầy qui nguyên.
Khuyên bền-dạ tâm-thiềng chí-cã
Lời ngọc-châu khuyên khá dè lòng!
Làm trai nặng gánh non-sông
Chữ *trung*, chử *hiếu* cũng đồng rán lo.
Kia Thầy giao chiếc-đò cứu thế!
Đệ-tử lo bốn-bề đồng qui
Trên Thầy đã bố huyền-vi
Vững lòng tấn bước chẳng vì nhọc thân.
Đời ít kẻ phủi trần lo Đạo !
Đời lắm phen dạy bão khuyên-răn !
Chẳng gin *Ba-mối*, *Năm-hằng*,
Sa-mê vật-chất vị-căn lu-lờ.
Thầy chẳng nở mắt ngơ, tai lấp.
Thừa NGỌC-HƯ chuyển lập chơn-truyền.
Rán nghe Thầy dạy công-miêng
Đạo hòa đồng thể lạc-liên con Rồng.
Đừng học thói mong lòng xão-quyệt,
Đừng phân-chia, Thầy xiết nỗi buồn!
Rõ-thông *cây cội*, *nước nguồn*
Cầm giềng-mối Đạo, tròn vuông phãi tường.
Chẳng nên chia đôi đường cao thấp,
Biện hèn-sang, phân cấp chia phe.

Muốn nên trò phãi dặc-dè,
Muốn nên trò phãi lóng nghe lời Thầy.
Giữ một dạ đừng khuây, đừng lãng.
Bãn chiêu-hiền tõ rạng, bớ trò!
Đạo đương gay-trở, rán dò,
Cho tường tà chánh, phãi đo lý quyền.
Đạo gặp lúc thạnh yên sau trước
Đệ-tử tròn gặp phước Thầy ân,
An vui thong-thã muôn phần
Đạo đời bình-trị rạng phần Nam-Bang.

---

23 tháng 10 năm Quí-Dậu (1933).

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ chuyển Đạo qui nguyên

Thầy mừng các con !

THI

NGỌC ánh hào-quang lố mấy Trời.
HOÀNG minh tân-cảnh khắp năm nơi.
THƯỢNG hòa hạ hiệp lo công-quả.
ĐẾ lịnh Thầy ban trẻ độ đời.

.˙.

Các con giờ nay chí-tâm cầu nguyện xin Thầy chỉ dạy đường đạo-đức, nẻo tu-hành. Thầy rất vui, Thầy nhắc lại cho các con rỏ, Thầy thường dạy các con rằng Thầy lấy đức háo-sanh *độ tận* các con trở về quê xưa vị củ, chẳng bỏ một con nhỏ-nhoi. Vậy từ nay về sau các con biết Thầy chuyển cơ qui nhứt, thì lo *hòa-hiệp* với

nhau, anh dắc em dìu trở về quê-vị. Đều cần-yếu là chớ nên chia rẽ nhau. Các con phải nhớ câu « *Tay cắt tay bao nỡ, ruột cắt ruột bao đành ?* ». Dầu cho chia ra năm nguồn, bảy lạch đi nữa, đến buổi qui nguyên cũng chung một mối. Vậy các con nhớ đem vào dạ nghe!

Thầy cho chung một bài, phải năng học năng hành.

BÀI

Lòng *bác-ái* rộng thương con dại,
Đức háo-sanh quảng đại độ trần.
Đánh chuông thức-tỉnh nguyên-nhân.
Đem thuyền tế-độ chực lần rước con.
Chữ thế-thái héo-don dạ ngọc.
Câu nhơn-tình cảnh khóc đoạn-trường.
Bốn ngàn năm mở Nam-Phương.
Lập dòng Hồng-Lạc công trường biết bao!
Vì gặp cuộc phong-trào thay đổi.
Khiến chi-ly nguồn cội nước nhà.
Động lòng Tiên Phật Thiên-Tòa.
Cho nên chiếu luật Long-Hoa khai trường.
Mười năm chẳng mở đường Huỳnh-đạo,
Tám năm dư khuyên-bảo các con.
Dạy lòng gìn chữ sắt-son,
Dạy cho biết nghĩa nước-non đền bồi.
Vì con dại lôi thôi chẳng tưởng,
Mới xui nên lạc hướng sái đường.
Ngọc-Kinh Thầy chạnh lòng thương.
Tam-Kỳ Phổ-Độ lắm đường rẽ phân!
Lòng chẳng nở nên cần dạy-dỗ!
Dạ không yên xiêu-đổ đàn Tiên!

Nên xin mở hội Thánh Hiền
Thâu con tài-đức giao giềng Đạo chơn.
Thầy xem trẻ trọng hơn vàng ngọc.
Chỉ dạy con *lo học lòng lành.*
Rộng thương khắp cả nhơn-sanh.
Độ-điều vạn-vật, lánh tranh-cạnh đời.
Tinh liên-lạc là nơi cảnh-lạc.
Nẻo chi-ly trừng-phạt đớn-đau.
Con ôi thương Đạo với nào !
Lo cho đồng-loại khỏi vào tay ma!
Lời châu-bút Thầy đà cạn tỏ.
Băn Minh-Tân đăng rõ, bớ con !
Biết xem cãnh-vật nước non.
Biết lo cho đặng vẹn tròn phận trai.
Phải thẹn tiếng râu mày tay mắt !
Phải ngán đời chua-chát đắng cay.
Lo tu lánh cõi trần-ai,
Tầm miền thanh-tịnh an-bài tánh-tâm.
Lượn sóng dập lệ dầm thế-sự.
Luồng gió nhồi mất chữ hiếu-trung.
Mãng mê cỏi tạm trần-lung,
Tinh-thần đạo-đức hết sung tược chồi.
Nầy lời ngọc tỉnh đời mê-mộng !
Rán mà lo gạn lòng đục trong !
Nữ Nam, Nam Nữ cũng đồng.
Rán lo lập đức bồi công kịp thời !

Kệ rằng :

Kịp thời, kịp tiết Đạo hoằng-khai.
Khuyên trẻ kệ-kinh gắng chí mài.

Hai chữ *Tiết-Trinh* là phận gái.
Đôi câu *Trung-Hiếu* ấy tài trai.
Tu-hành chẳm rãi lòng đừng lợt.
Lập đức nhiều ngày dạ chớ phai.
Biết Đạo biết Thầy con chí hiếu.
Danh bia bản-ngọc đặng lâu dài.

Cao-Minh-Đàn 13 tháng 5, năm Giáp-Tuất (1934)

THI

Chánh-tâm **ĐẠI**-Học Đạo Trời khai
Tu-kỷ **THÁNH**-Nhơn đả giải bày
Nẻo thẳng **TỀ** tâm qua bĩ-ngạn
Đường ngay **THIÊN** lý bước càng hay.

Thầy mừng các đệ-tử!

BÀI

Ngọc-sắc bản thiên-ân chiếu mạng
Sổ thiên-môn tiếng rạng châu-phê
Khai minh Chơn-Đạo một bề
Độ đời trở lại vị quê cảnh-nhàn.
Thuyền cứu-khổ là đoàn hướng-đạo.
Gắng sửa trau *hòa-hảo* đệ-huynh,
Nấc thang *Chơn-lý* lo gìn,
Bước đường chánh-đại sắt-đinh ghi lòng.
Trống đồ giục thức người hồng-điệp
Chuông tỉnh-mê trong kiếp phù-sanh.
Làm trai *nhơn-nghĩa* xữ rành
Nam-nhi đạp sỏi vày sành quãn-bao ?

Đường thiền-lý gắng trau chí-hướng
Rèn tấc-lòng độ-lượng cao xa.
Thức người say đắm ái-hà.
Sông mê, bến khổ, đặng mà tỉnh-tâm.
Người quân-tử lòng bằng vì thế
Kẻ tiểu-nhơn lo kế khuấy đời
Lòng không nhơn-đạo thương người
Ghét vơ oán chạ thói thời trá-ngoa.
Lòng *bác-ái* trãi qua muôn khổ
Dạ *từ-bi* tế-độ nhơn-sanh.
Vớt người trong đám gập-ghình
Khỏi cơn lao-lý, ấy hành Đạo-chơn.
Tánh quân-tử keo-sơn thiết-thật,
Tâm trượng-phu như mạch thũy-triều.
Hạnh hòa, nết chánh trăm đều
Sắt-son há dễ đổi điều *nghỉa-nhân?*
Từ thầy chuyễn Minh-Tân qui-nhứt,
Hiệp năm nhành nhờ Đức *CAO-MINH* (1).
Chứng cho nhơn-loại chí-thành
Cãi tà qui chánh lo hành thiên-cơ.
Đạo dẫn kẽ ám-mờ thoát-tục.
Đạo là đường cội-phúc nguyên-căn.
Đạo *êm lẵng-lặng trang-bằng.*
Đạo không xao-dợn như lằn sóng tay.
Muốn tầm Đạo đàng ngay lo bước.
Đức *CAO-MINH* rưới nước ma-ha.

---

(1) Sách Trung-Dung có câu : « *Cao minh phối Thiên* » — « *Cực cao-minh nhi đạo Trung-Dung* ».

Rữa tan ý tục, tâm tà,
Theo đàng chánh đại về mà cảnh Tiên.
Thầy **Đại-Thánh Tề-Thiên** khuyến thế.
Dạy *tín, trung, hiếu, đễ*, nẻo ngay.
Dạy cho đủ đức, đủ tài.
Đủ thao, đủ lược, râu mày độ nhơn.
Trò gắng lấy keo-sơn lời dạy.
Lập *TRUNG-HÒA* sữa cãi quyền-ma.
Từ đây chi trãi bao-la.
Che cây, đắp cõ, gội mà chút ân.
Khuyên đệ-tử lập thân hành Đạo.
Dắc chúng-sanh huờn-đáo vị căn.
Lo trau mối Đạo thạnh-hành.
Sữa cho đời hết cạnh-tranh lợi quyền.
Kia *Bác-nhã* (1) con thuyền đã đến !
Chung sức nhau xa bến hồng-gian.
Về nơi đất Phật hưởng-nhàn.
Tiêu-diêu thắng-cảnh *Niết-Bàn* khi xưa.

. . .

Kệ rằng :

Đạo vốn *Vô-Vi* **Đại-Thánh** truyền.
Đạo không vật-chất sắc **Tề-Thiên.**
Hữu-hình hữu-hoại là Thiên-lý.
Hữu nhãn xét-soi kẽ đảo-điên !

(1) ***Bác-Nhả*** là Trí-huệ.

Cao-minh Đàn 16 tháng 5 năm Giáp-Tuất.

ĐẠI-THÁNH TỀ-THIÊN

Thầy mừng các đệ-tử !

THI

ĐẠI-Đạo Thầy khuyên hiệp nhứt-tâm.
THÁNH qui *Tam-Giáo* hiệp *Năm-nhành.*
TỀ an mối Đạo Trời khai lập.
THIÊN-Lý định rành lập cao-thâm.

∴

BÀI

Minh-Tân Đạo cơ Thầy qui-nhứt
Chữ *Cao-Minh* chỉ Đức Huyền-Khung
Chuyển cơ hiệp hội công-đồng
Mở trường Đại-Hội đến *Long-Hoa* kỳ.
Dầu hiểm-trở rán đi cho đến
Non nước còn ròng lớn lẽ công.
Tam-Nguơn là hội đại-đồng
Trống khoa-tràng đồ giục lòng nhả văn.
Chiếm bản ngọc phải năn ôn-cố.
Đoạt bãn vàng ghi nhớ ân-sư
Cái công giáo-huấn bấy chừ,
Trò hiền học-tập mấy thu dư ngoài.
Lời Thầy dạy rán mài gan sắt
Tiếng Thầy khuyên chí dốc lo trau
Hồng-ân một lẻ làu-làu
Qui Nam, chuyển Bắc thâu vào một nơi.

Hiệp Đông Tây vâng lời **Ngọc-Đế**
Đứng **Huyền-Khung** còn phế Thiên-ngôi
Lập đời chuyển dựng cơ Trời
Cho nhơn-sanh biết là thời *Hạ-Nguơn*:
Buổi cùng cuối mạnh khôn yếu dại
Thầy **Tề-Thiên** sữa cãi chấn-hưng
Khai nền Đại-Đạo Minh-Tân
Lập cơ *Chơn-lý* đỡ nâng mối-giềng.
Qui Tiền, Trung, Hậu miền ba-phái
Lấy luật-công sữa cãi chánh-đoan
Chuyển cơ Cữu-Khúc Tam-Giang
Mở Cao-Minh hội là đàng qui-căn.
Cầm *cân* phãi *song-bằng* là Đạo,
Cân thiêng-liêng châu-báu vị-ngôi.
Cân xong thoát máy *Luân-Hồi*
Vị căn lo đấp, lo bồi cho cao.
Cuộc thế-trần gươm đao giết lẫn.
Giấc mộng-hồn dù lọng màng chi ?
Gắng tâm đạo-đức tu-tri
Giây oan gươm-huệ giứt ly tệ đời.
Treo Bãn-ngọc khuyên thời đệ-tữ
Công sách-đèn dụ chử *hiếu-trung*
Lập thân cứu cã giống dòng.
Cửu-huyền Thất-tổ thong-dong Thiên-Đàng.
Thầy chuyển Đạo lụy tràn đôi giọt
Đệ-tữ ôi ! đắng ngọt đồng lo.
Chí công mới đặng nên trò.
Hiền-lương có thuở sánh đo thượng-đời (1)

---

(1) Thượng đời, *là đời cổ, từ Thuấn-Nghiêu trở lên.*

Trò nên đặng rạng ngời Đại-Đạo.
Thầy chuyển cơ trò thảo lo vâng.
Hòa tâm, *hòa* chí, *hiệp* đồng.
Dựng gầy Đạo cả khắp trong địa-cầu.
Trò cúi lạy khẩn-cầu đảnh lễ.
Thầy Tề-Thiên há dễ ngồi yên ?
Nên Thầy mở hội *chánh-truyền.*
Chọn trò hạnh-đức giao giềng-mối cho.
Thầy cạn tiếng ba dò bảy gạn.
Cảnh trung-thiên điền nháng bữa giăng.
Đất bằng sóng dậy cuộn lằn.
Trời long đất lỡ, núi sông chuyển-vần.
Máy Tạo-Hóa cân-phân chánh-đáng.
Lẽ Âm-Dương tối sáng lẻ thường.
Trò sanh trong cãnh đoạn-trường.
Nghĩa nhơn, trung hiếu, bốn đường tân-tao.
Dạ chí dốc lo trau tánh-đức.
Lòng châm-nom gắng sức chơn-tu.
Công-lao phá ám vẹt mù.
Rạng nền *Đạo-Đức* thiên-thu vững bền.

.˙.

Đạo có hư-hư thiệt-thiệt, *tà* cùng *chánh* hai lẻ cận kề. Muốn đi đường chánh, thì phải *chí-thành ;* phải lấy tinh-thần đạo-đức, nghị-lực mà suy-đoán, mới khỏi lầm lạc, mới mong đoạt « *Lý* » nhiệm-mầu.

Cao-tân-Đàn mùng 5 tháng 6 năm Giáp-Tuất.

ĐẠI-luật truyền ra khắp thế-gian.
THÁNH-kinh chỉ dạy bãn Tiên-ban.
TỀ lòng quãng-đại qui sanh-chúng.
THIÊN điền dồi-dào sữa thế an.

Thầy mừng các đệ-tử!

THI

Thầy hằng dạy bảo, ớ trò ôi!
Cuộc thế chuyển suy thế chẳng rồi.
Đạo-luật khai-minh người rán nhớ.
Cơ Trời vận-chuyển hết *luân-hồi* (1).

∴

Luân-Hồi nhiều kiếp muội chơn-tâm
Mãng ước đều sai, mãng chuyện lầm
Một gánh nặng-hoằng hai vai mõi.
Chơn lần bước thẳng đến cao-thâm.

∴

Cao-thâm vi diệu cãnh nhà xưa
Học sách *Trung-Dung* bước thượng-thừa
Bồi đắp nền *nhân*, vun bến *đức*,
Lọc-lừa *tâm-trắng* phận tương-dưa,

∴

Tương dưa để dạ bực nhơn-tài
Sữa cuộc trần-gian cậy trắng tay
Chẳng chút bợn-nhơ thành *đức* cả
Lảnh chung một cuộc rỏ Thiên-oai.

---

(1) *Nghiệp-báo* trả xong, thì khỏi *Luân-hồi*.

Thiên-oai vận-chuyển lúc đời thay
Những tưởng riêng-tư chịu lạc-lài
Đồng chí lo tu qua nạn-khổ
Một lòng tưởng Phật, nhớ đừng phai.

∴

Đừng phai hai chử *chí-tâm thành*
Biết đạo, biết đời, chớ chuộng danh.
Vội-vả theo Thầy cho kịp chúng
Đồng-bào một thể lập tâm-thanh.

∴

Tâm-thanh mới đáng phận trò Tiên.
Quãng-đại, trung, nhơn, nắm mối giềng
Giồi-luyện tâm phàm ra dạ Thánh
Hẳn thông *lý-luật*, lẻ thiên-nhiên.

∴

Thiên-nhiên đăng bản đả nêu rành
Thứ lớp danh-từ tạc sử-xanh
Mượn ngọn đuốc hồng soi thế-sự
Tỏ-tường *tà-chánh* cuộc tranh-giành.

∴

Tranh-giành mãn kiếp chịu *luân-hồi*
Thế đắm tục-trần lắm, hỡi ôi !
Nhắc đến nhơn-sanh, chan giọt ngọc!
Tưởng rằng muôn thuở vững thân ngồi.

∴

Ngồi ngắm trần-gian nỗi quặn-lòng
Chuyển cơ thi vịnh dạy chung đồng

Một ngày học Đạo là duyên-phước
Mấy lúc tu-hành vẹn quả-công.

Thầy nay xem hẳn mối lòng của nhơn-sự mà nhiều nỗi quặn-đau! Nào là mơ-mơ, ước-ước, nào là tính-tính, mong-mong nhiều điều vô đạo! Măng những để *lòng dục-vọng* mà nhiều cơn lộ vẻ, ác-khí xung lên náo-động lòng Trời. Bởi thế, Thiên-Toà đồng hội, chuyển độ trần-ai, dạy đời *bỏ dử, theo ngọn đuốc từ-bi*, để *dạ chí-thành*, cầu ngày chung-qui toại-hưởng nơi cảnh Lạc-An.

Thầy lảnh phận-sự trong kỳ qui-nguyên mối Đại-Đạo, chỉ trông cậy mấy đệ-tử có lòng *từ-thiện*, có chí *trung-thành* mau mau định-đạt, hết sức lo cho tròn phận-sự, thi-hành cho đúng lịnh Thầy. Mỗi đệ-tử lảnh trách-nhậm phải để hết gan-tấc lo-sao cho rạng vẻ đại-đồng, cho chói hừng ngọn đuốc qui-nguyên, *đừng có lòng tư-dục* đều chi khác cả. Thầy chỉ dạy có một, là chử « *Lý* » còn tâm của các đệ-tử thi rất nhiều ý-kiến, có một phần ít hạp với lẻ Trời mà thôi.

Vậy mỗi đệ-tử rán để tâm tầm xét cho đều đặng thuận theo Thiên-ý, thi mới đáng phận-sự cứu độ sanh-linh

KỆ

Thầy truyền lịnh xuống rán lo trau
Thầy mở khiếu-quan điền dồi-dào
Tiếp-hứng tâm-thần đều hiển-đạt
Độ đời tầm « *Lý* » trổi đờn rao!

Mùng 9 tháng 6 năm Giáp-Tuất

ĐẠI-THÁNH TỀ-THIÊN đả hết lời
Chuyển cơ dạy bảo khắp năm nơi
Đạo qui *Chánh-Lý Trung Hòa* Phái
Một lẻ thiên-nhiên chẳng đổi dời.

Thầy mừng các đệ-tử !

THI

Thảm bấy trần-gian chử lợi-quyền !
Cạn lời giáo-hoá chẳng cần-chuyên
Dốt không lo học cho tường cội
Thông cứ ỷ mình chẳng nhẫn-kiên.
Mảng những ghét-ganh chia chũng-loại
Hết hồi lân-lước đến ưu-phiền.
Cơn nguy sấm-sét lòng tỉnh ngộ
Trở bước mau-mau hết đảo-huyền.

BÀI

Đồng một thể nhơn-sanh lao-khổ !
Gặp kỳ ba tế-độ sữa đời.
Nhìn kìa biển cả vợi-vợi,
Trời cao lộng-lộng, đất thời minh-mang !
Ngắm cuộc thế điêu-tàn thương-xót !
Nhìn chúng-sanh quặn-xót can-trường !
Nỗi lòng *tả-dục* vấn-vương
Vô-Minh (1) chẳng rỏ nào đường *chánh-chơn?*

(1) *Vô-Minh*, là *hôn-ám*, *mê-muội*, tiếng Phạn là *Avidya*. Trong 12 nhơn-duyên của Phật-pháp, *Vô-Minh* là nhơn-duyên thứ nhứt.

Lòng quảng-đại nhiều cơn biện-lễ
Dạ bảo-dung lời để sửa-trần
Giáng cơ nương khiếu bày phân
Trước sau sắp bản ân-cần năm nơi.
Truyền thiền-điển, truyền lời giáo-hoá
Độ linh-căn biết ngã thuần-lương
Một giây liên-lạc an-bường
Đôi vai gánh Đạo bốn phương một mầu.
Thầy giáng thế lời trao rành-rạnh
Dạy cho trò gìn tánh *thiện-lương*
Trò ôi! Để bước lên đường
Đường ngay muôn bước cần nương theo Thầy.
Rán lước dặm vẹt mây khoát gió
Thấy dạng hồng tỏ-rỏ nguyên-căn
Thương đoàn chủng-loại lụy thân
Mới ra gánh nợ phong-trần trả vay.
Biết đường ngay chông gai khó bước
Rỏ luật-điều nào được an-vui.
Đem thân bao nở lấp vùi
Hồng-trần lắm lúc mê mùi cạnh-tranh ?
Nơi Tiên-cảnh sẵn dành ngôi-thứ
Chốn trần-gian gìn-giữ cơ-huyền
Độ người cho rỏ căn Tiên
Sữa trau phong-hoá hậu-hiền thuần-lương.
Chớ nên ước-mơ đường hại lẫn.
Vì chẳng qua số-phận ở đời
Cuộc trần lao-lý lụy rơi
Trả vay một lẻ cơ-trời định phân.

Rán *tích-đức* là phần yếu-trọng.
Đức dủ-đầy ân rộng kề bên.
Lo sao đất nước vững-bền
Lo sao Nam-Việt rạng nền tổ-tông.
Câu *Bác-Ái* nơi lòng hằng giữ.
Dạ *Từ-Bi* nhớ chữ *Công-Bình*.
Muốn nên nhơn thế thạnh-bình,
Trước lo tầm « *Lý* », sau gìn *nghĩa-nhơn*.
Cơ xây-chuyển là nền tấn-hóa.
Lối văn-thơ là ngã hữu-vi.
Đạo thời một lẻ không ly.
Đạo đâu có phải dạy đi kiếm vàng?
Đạo là *Bác-Nhã* thoàn độ thề.
Đạo danh bia lưu để đời đời.
Đạo đâu phải dạy phân rời?
Dầu cho tan rã, đến nơi Đạo thành.
Thầy cũng xét-phân rành nhiều nỗi,
Mới để lời độ rỗi phàm-gian.
Hạ-Nguơn rộng mở khoa-tràng
Cho người tầm *Lý* rỏ đàng *Chánh-Chơn*.

13 tháng 6 năm Giáp-tuất.

ĐẠI-THÁNH truyền ngôn khắp thế-gian.
TỀ-THIÊN thánh-chỉ cứu nhơn-nàn.
Giáng cơ dạy rõ đều chơn-giả.
Mừng đặng ngày nay rõ Đạo-vàng. (1)

(1) *Đạo-vàng* là *Huỳnh-Đạo*.

BÀI

Chiếu-chỉ ban lời vàng tiếng ngọc
Hạ bút-châu truyền gốc Đạo trời.
Lời khuyên cặn-kẻ không lơi
Một ngày học Đạo thảnh-thơi muôn đời.
Chữ « *Chi-thiện* » chiều mơi đề dạ
Câu văn-tử vội-vã xem ngâm.
Lý-sâu rán kiếm siêng tầm.
Dạy đời biết Đạo lập tâm ôn-thuần.
Mối *nhơn-luân* cũng đừng phai lợt.
Cảnh điêu-tàn lo bớt tranh đua.
Lợi danh sóng dập gió đủa.
Trần-gian lữa táp hơn thua ích gì?
Nền Đại-Đạo trường-thi mở rộng.
Lẻ thiên-nhiên luân-thống điều-hoà.
Triêu-phong mộ võ lại qua,
Nhựt lai, nguyệt vãng chẳng qua luật-điều.
Lòng nhơn-thế trăm đều mộng ảo,
Kẻ thiện-tử hồi-đáo căn xưa.
Muôn năm học sách thượng-thừa,
Ngày Tiên, tháng Phật sớm trưa an nhàn.
Đổi cảnh-thế điêu-tàn tỏ-rỏ
Phận nam-nhi chớ bỏ *Tam-Cang*.
Thường xem sách Đạo rỏ-ràng,
Lòng ghi dạ nhớ lo toan thi-hành.
Người có chí bao đành khỏa-lấp.
Phải ghi-tâm hằng tập *tánh lành*.
Trung-lương mới rạng sử xanh,
Rạng ngời vị củ hương thanh cảnh nhàn.

Kìa là cảnh Tiên-bang hực-hở!
Rán lo trau *trả nợ tiền-khiên.* (1)
Đời sao quá tánh đảo-điên,
Lòng nham dạ độc chác-phiền cùng nhau!
Lý phải thời chịu vào sóng dập.
Cuộc phong-ba đến gấp bên mình,
Nhờ câu « *chí-thiện* » chơn-tình,
Nhờ ân-huệ rưới mới bình-yên thân.
Lại đem tánh phụ ân Thiền bố
Quá muội-mê chẳng hổ phận trai.
Uổng thay cho phận râu mày!
Không lòng ái-chủng, không tài cứu nhơn!
Mảng học tánh so hơn tính thiệt
Chẳng lo sao phân biệt chánh-tà,
Bày đều dối chúng lợi ta
Chia nhau lòng lại tưởng đà cứu nhau!
Việc sái quấy, phải mau lo dứt
Nhớ lời răn, nhớ bức thơ đề
Dạy rằng *chung-hiệp* một bề
Lập nền *Chánh-Đạo* sửa tề *tà-tâm.*
Đừng ưa-chuộng đều thầm nẻo tối
Chớ rằng lo hả-hối lập đời.
Lập đời phải rán vưng lời
Phật-Tiên dạy bảo chiều mơi lo-lường.
Dạy *phải lấy rau tương để dạ*
Lấy *lòng nhơn chớ khá hại ai.*
Có câu *lấy sự tranh-tài*
Không gìn hạnh-đức xa rày Phật-Tiên.

---

(1) Đó là *Luật nhơn-quả* (Karma) trong nhà Phật.

Quỉ-kế lận không kiêng không nể
Thừa dịp may ngăn bế lòng nhơn
Khiến nên gây ác chác hờn
Thầy xem Thầy động, từ cơn giảng bày.
Dạy đệ-tữ đừng phai mối cả
Việc nhỏ-nhen trò khá phui-pha.
Để Thầy chuyển-vận rỏ là
Qui nguyên Đại-Đạo, lịnh ra lo-hành.

∴

Kệ rằng :

Hành *chánh*, hành *chơn*, giữ hạnh *hoà*
Lời phô tiếng luận chớ chia ba
Thủ ngôn như thể nguồn sông bích
Sẽ rỏ lời Tiên dạy chẳng xa.

---

14 tháng 6 năm Giáp-Tuất

NGỌC sáng đời suy chiếu giọi cùng
HOÀNG-Thiên đang ngự tại Thiên-cung
THƯỢNG minh cơ Đạo khuyên đoàn trẽ
ĐẾ luận phân-tường rán hiệp chung.

Thầy mừng các con !

BÀI

Thầy cãm động cho đoàn con dại !
Nơi trần-gian chịu dải-dầu lao !
Thầy liền hội tại Công-Tào
Lịnh ban tỏ rạng một màu qui-nguyên.

Con chẳng rõ cơ-huyền Đại-Đạo
Phải nhiều cơn mộng-ảo quên Thầy
Thầy đau dạ ngọc bấy chầy
Vì con lắm chịu mối giây-oan trần.
Ớ con thơ một phần vẹn-vẻ,
Rán lo sao nhặm lẹ theo Thầy
Theo cơ vận-chuyển hội nầy
Chẳng lâu con củng có ngày thảnh-thơi.
Ớ con ôi ! cuộc đời vương khổ,
Phận nam-nhi rất hổ với đời!
Đời nay sa-đắm hụp bơi
Con mau thức-tỉnh nghe lời Thầy khuyên.
Thầy nay đả giao quyền **Đại-Thánh**
Chuyển cơ-quan hiệp cảnh Ba-ngôi
Trần-gian con khá vun-bồi
Quả-công đầy đủ phản-hồi vị xưa.
Thầy **Ngọc-Đế** rất dửa dạ trẽ
Thương con thơ giải lẽ độ hồn.
Thầy là một Đấng **Chí-Tôn,**
Linh-căn con vốn lưu-tồn ngàn xuân.
Vì con mến lồng trần vách sắt,
Phải cam-tâm lạc ngách sái đường.
Con xa phế bỏ *cang-thường*
Quên câu *hạnh-đức* họa vương lây sầu.
Đời không Đạo, đời đâu đặng vững!
Trẻ đa mưu phờ-phỉnh con khờ
Biết đâu là máy Thiên-cơ ?
Biết đâu là cảnh bến-bờ an thân ?

Vậy phải đành lao thân lập đức.
Phận làm con hết sức lo-lường,
Lo sao thoát khỏi tai-ương
Tầm cơ siêu-hóa trên đường *chánh-chơn*.
Ở trần-gian nhiều cơn lữa táp
Phận con thơ lo đáp *nghĩa-nhơn*
Lo sao cho vẹn *Tam-Nguơn*
Khỏi sa biển thẳm, khỏi gần ngục-môn.
Học *lý-đạo tâm-tồn* giải-luận
Mười-hai kỳ hội dựng cân-phân.
Đủ cơ qui-định Thầy ân
Ngày sang bước kịp đưa chơn cảnh-nhàn.

KỆ

Cảnh nhàn thong-thả phản hồi qui
Rán bước mau chơn kẻo trễ kỳ.
Con dại, con khờ Thầy xót động
Lòng đau vì trẻ, mở kỳ-thi.

* * *

Các con nghe Thầy phân. Mối Đạo qui-nguyên là luật thiên-nhiên đả định. Lịnh Ngọc-phê ĐẠI-THÁNH vâng hành kỳ Hạ-Ngươn. Thầy giao khối ngọc cho các con. Con nào biết lo trau giồi, khối ngọc sẻ đặng rạng chói.

Kỳ-ba chuyển lập bản Đạo qui nguyên, thâu các con tài-đức chiếu mạng dạy rỏ mối chơn-truyền, tầm phương giải-thoát trần-lao, chọn tam thiên độ-đệ lập cảnh an ngôi, sữa đời u-tệ lại cảnh âu-ca, cho các con tường rỏ mối Đạo nhà, lập 12 kỳ hội đặng phân tổ tà chánh cho các con vững bước tu hành.

Vậy nay Thầy khuyên các con chưa đặng kêu tên và chưa chiếu-mạng phải rán lo lập công cho đầy, đức cho đủ, thì sẻ đặng toại lòng sở nguyện, chớ nên buồn lòng mà phế phận-sự người tu.— Thầy chỉ cho các con rỏ, phận sự của các con kỳ Hạ-Ngươn chuyển kiếp nầy là *phải lo tu, lo trau-giồi hạnh-đức, lánh dử theo lành*, nêu gương sáng-suốt, biết sự lỗi thì ăn-năn, rỏ đều lầm-lạc thì mau tự-hối, phải cho vẹn phận làm người, phân rành nhơn-vật, lần-lần sửa nhơn-tâm cho ra vẻ đạo-tâm. cứu nhơn độ vật, thương mến nhau, biết giống dòng, yêu nhau như con một cha, vui chia buồn sớt. Đó là phận-sự, chớ gọi mình là không phận-sự. Thầy không giờ khắc nào quên các con. Sự tu-hành là phải gắng chí lập công. Con nào chí tâm lo phận sự, chẳng quãn sự khó-khăn và thân-phận hàn-vi, thì cũng sánh được với đứa con phú-qui mà chẳng lấy đức làm nền. Đó là do nơi *cân Tạo-Hóa chẳng khi nào mất lẻ Công-Bình.*

Thầy phân cho các con rỏ chữ « *quyền* ». Thầy thấy các con nhiều trẻ hay nói chữ *quyền*, có khi lại vì chữ *quyền* mà bỏ phận-sự. Các con khá biết rằng có 2 chữ *quyền* khác nhau. *Quyền* mà áp-chế là *tà-quyền, lợi-quyền, độc-quyền, chuyên-chế quyền*. Còn một chử nữa là *chơn-chánh quyền*. Phải phân biệt, chớ lầm tưởng có một chữ quyền để cho các con xa lánh trần-tục.

Quyền mà dạy cho đặng trở về căn xưa vị cũ, chữ *quyền chơn-chánh* nầy là quyền của Trời, của Tạo-Hóa, các con nên tầm-kiếm mà lần chơn theo, chớ việc Đạo chẳng ai được chấp-chưởng quyền-hành mà mất về Đạo Trời.

Thầy ban ơn cho các con.

29 tháng 6 năm Giáp-Tuất

ĐẠI-Đạo thành do một chử *tâm*
THÁNH ân rưới nhuận rán lo **tầm**
TỀ câu trau-sữa thân tu *đức*
THIÊN luật giáo-nhơn học khỏi lầm.

. . .

THI

Mười ân lo trả nợ quần-sanh
Luyện kỷ chử *Tu* mới đặng thành
Nương bóng bồ-đề ngâm kệ Phật
Mang đôi áo bả đọc Chơn-kinh
Nhà Nam gióng trống khêu hồn điệp
Đất Việt rung chuông chỉ ngọn nhành
Bảy nạn lánh xa về vị củ
Ba tai tu thoát đến cung xanh.

∴

Các đệ-tử tịnh tâm, Thầy cho một bài trường-thiên, tìm học mà hiểu Đạo.

BÀI

Nước non Ông Tạo vẻ bày
Phàm-gian nào có nhúng tay đặng vào!
Nào hoa, nào bá thanh-tao
Mấy ai chen lá sửa màu đặng đâu?
Tạo-vật đỉnh Đạo mầu cứu khổ
Mỡ *Long-Hoa* trống đồ bản khai
Rao trong chí-sỉ anh-tài
Cao-Minh đàng cả bước ngay một trường.

Bản đề danh tánh sỉ-chương
Để cho những đứng thanh-lương đức-tài.
Đường siêu-thoát đường ngay có một
Nẻo chánh-chơn lời thốt quang-minh.
Siêu là *chơn-lý* nơi mình
Đọa là do lấy tội-tình thế-gian.
Muốn nên đạo-đức rở-ràng
Trèo non lặn biển tìm vàng mới ngoan.
Từ Bàn-Cổ mở-mang Chơn-Đạo
Cho sanh-linh phục đáo huyền-vi.
Nay nhằm mạt-kiếp Tam-Kỳ
Hạ-Nguơn cuối tận mở thì *Long-Hoa*.
Thuốc thần Thầy rưới gần xa
Linh-đơn cứu khổ *Ma-ha Cam-lồ*.
Ngọc báu quí Cực-Đồ (1) chiếu rạng
Châu Huỳnh-kỳ treo bản Đả-tiên.
Thầy nay lảnh lấy chơn-truyền
Thâu trong hai sắc Thánh-Hiền thọ ban
Nguyên-căn ở nước Thiên-Đàng
NGỌC-HOÀNG sai giáng thế-gian độ trần.
Bản Phong-Thần sắc ân **ĐẠI-THÁNH**
Lảnh qui-nguyên ba nhánh *Trung-Hoà*,
Phái ân truyền khắp gần xa
Trung-Dung **KHỔNG-THÁNH** Nho-gia đạo tràng.
Mở đường rước khách Tam-Giang
Khai-Minh chánh-đại tại đàn Cao-Tân.

---

(1) *Thái-cực-Đồ*.

Đuốc-huệ khêu tỉnh lần nhơn-loại
Rọi hồn-mê trở lại thiên-căn
Đạo là sáng rạng như trăng
Đạo êm lẳng-lặng không lằn sóng xao.
Đạo rèn chí-hướng thanh-cao
Đạo *không*, *không-sắc*, Đạo nào hữu-vi ?
Đạo Tam-kỳ Thầy qui phản bổn
Giữ *Trung-Dung* khiêm-tốn ôn-lương
Dạy *trung*, *tín*, *nghĩa*, *Cang-thường*
Lễ-nghi vẹn-vẻ là đường siêu-thăng.
Dạy cho trai trọn *năm-hằng*.
Gái rành *bốn-cội* là lắng điềm-son.
Học đạo trước lo tròn *phận-sự*
Chử làm trai phải giữ cho xong.
Một là nước sạch rữa lòng
Hai là thờ đấng Tổ-Tông của mình.
Ba là phãi giữ Công-Bình
Bốn là roi lấy Lễ-nghi đạo-đồng.
Năm đạo-đức ngăn-phòng chử Tín
Sáu chớ sai luật-định mà hư.
Lời vàng *Minh-Đức* chỉ ư
Tiếng rành *Chí-Thiện*, Minh-Sư (1) điềm-truyền.

CHUNG

---

(1) *Minh-Sư* là Thầy-Trời.

[illegible] 11/11 1934

Tirage 3000 exemplaires

Imp. DUC-LUU-PHUONG

Editeur : Tân-Vị

Directeur : [signature]

IMPRIMERIE DUC-LUU-PHUONG

德流芳印館

DIRECTION

RUE D'ESPAGNE No 150 SAIGON

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)